

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/DS-ST
Ngày 31-01-2024
V/v Tranh chấp hội, vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hiện

Bà Lê Trường An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 795/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hội, vay”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm: 1974 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1980 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày:

Vào ngày 30/7/2019 bà có mở dây hội mùa, loại hội 5.000.000đ/06 tháng, hội có 20 chung, bà H tham gia chơi 01 chung, đóng được 04 kỳ thì bà H hốt hội vào ngày 30/7/2021, đến nay bà H không đóng 5 kỳ hội chết số tiền 25.000.000 đồng. Ngày 25/3/2020 ả bà có cho bà H vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, khi vay có làm biên nhận, bà H đóng lãi được 02 tháng và không trả lãi, vốn cho đến nay. Nay bà yêu cầu bà H trả số tiền vay 5.000.000 đồng, tiền lãi 3.423.500 đồng, tổng số tiền hội và tiền vay bà yêu cầu là 33.425.500 đồng. Tại đơn xin vắng mặt ngày 22/01/2024 bà N xác định sau khi đối trừ tiền hội bà chỉ yêu cầu bà H trả

cho bà tổng số tiền hui và vay là 18.800.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Tại văn bản trình bày ý kiến và đơn xin vắng mặt ngày 31/01/2024 bị đơn bà Phạm Thị H trình bày: Bà xác định việc bà N làm chủ hui và bà có tham gia chơi hui là đúng, bà có vay tiền như bà N trình bày. Nay bà N yêu cầu bà trả tổng số tiền hui và vay là 18.800.000 đồng bà đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hui, vay” theo quy định tại Điều 463 và Điều 471 Bộ luật dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bà N, bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Xét yêu cầu trả nợ hui, vay của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn xác định có mở dây hui và bị đơn có tham gia chơi hui. Hui chưa mãn, bị đơn hót hui nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hui chết cho nguyên đơn. Bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng và cũng chưa thanh toán và nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền hui và vay với tổng số tiền 18.800.000 đồng. Nguyên đơn chứng minh việc có tham gia dây hui bằng danh sách tham gia hui và biên nhận vay tiền. Mặt khác, bị đơn đã thừa nhận và đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 18.800.000 đồng nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cũng như lời thừa nhận của bị đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận việc bị đơn có tham gia dây hui và bị đơn còn nợ tiền vay như nguyên đơn trình bày là thực tế có xảy ra và hiện nay bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền nợ hui, vay là 18.800.000 đồng.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên nguyên đơn không phải chịu án phí đã dự nộp được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 940.000 đồng là phù hợp theo quy định điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 16, 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N - Buộc bà Phạm Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị N số tiền 18.800.000 đồng (Mười tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H không thi hành xong khoản tiền trên, bà H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị N không phải chịu án phí. Ngày 05 tháng 10 năm 2023, bà N đã nộp tạm ứng án phí 836.000đ theo biên lai số 0007436 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại toàn bộ. Bà Phạm Thị H phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 940.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Doan

